TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 24-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trọng Thơi.

2. Ông Châu Đình Ngữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60A/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thái H(Tên gọi khác: R), sinh năm 1985 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Khu phố 3, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức N, sinh năm 1952 (Đã chết) và bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số: 76/2016/HSST ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, xử phạt 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"); tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 23/11/2006, bị Công an thị xã Đ, tỉnh Q, xử phạt hành chính số tiền 150.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 01908); Ngày 29/12/2006, bị Công an thị xã Đ, tỉnh Q, xử phạt hành chính số tiền 100.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác (Quyết định số: 01906); Ngày 11/5/2007, bị Công an tỉnh Q, xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác; Ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, xử phạt 9 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số: 54/2007/HSST), đến ngày 09/8/2008 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 19/02/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q, xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số: 05/2014/HSPT), đến ngày 29/8/2014 chấp

hành xong hình phạt tù; Ngày 12/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số: 76/2016/HSST), đến ngày 26/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/3/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 7, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Trần Minh V, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 10, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Anh Trương Văn D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 7, phường C, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Đội 1, xã T, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ 10, phường C, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/02/2019 anh Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ, biển kiểm soát 75E1-173.10 chở Hvề nhà của anh D. Tại đây, H mượn xe mô tô nói trên của anh D để đi chơi. Trên đường đi, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này để lấy tiền tiêu xài. H tìm gặp anh Nguyễn Bá Đ (tức X) để hỏi nhờ cầm cố xe, anh Đ liên lạc với anh Trương Văn D để hỏi cầm xe thì D đồng ý cầm cố xe mô tô trên với giá 3.600.000 đồng. Anh Đ nhờ anh Nguyễn Thanh T (tức Lùn) dẫn H về quán Dê Núi, tại thôn 1B, xã Thủy Phù, thị xã H để gặp anh D. Tại đây, Hà đứng ngoài còn anh T đưa xe mô tô biển kiểm soát 75E1-173.10 vào cho anh D và lấy số tiền 3.600.000 đồng từ anh Trương Văn D ra đưa cho Hà. Hà đưa tiền công đi cầm xe giúp cho T nhưng T không lấy. Sau một thời gian liên lạc với H để đòi lại xe nhưng H vẫn không trả nên ngày 06/3/2019, anh D viết đơn trình báo Cơ quan Công an

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã H đã thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 75E1-173.10, nhãn hiệu Jupiter màu đỏ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã H, kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, biển kiểm soát 75E1-173.10 có giá trị 8.820.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-HTh ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Đề nghị hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì và đề nghị xét xử bị cáo Hà theo quy định của pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo H thấy rằng: Do có mối quan hệ bạn bè nên vào khoảng 18 giờ ngày 24/02/2019, tại nhà của anh Nguyễn Văn D ở Tổ 7, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo H đã mượn xe mô tô biển kiểm soát: 75E1-173.10, nhãn hiệu Jupiter màu đỏ thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn D để đi chơi. Sau đó Hà đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nói trên nên đem đi cầm cố cho anh Trương Văn D với số tiền 3.600.000đ dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn D. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị theo bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản là: 8.820.000 đồng

Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo H đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lao động, bị cáo biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng

chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính cũng như bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo không sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Nguyễn Bá Đẳng, anh Nguyễn Thanh T có hành vi giúp bị cáo H cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 75E1-173.10 nhưng không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Trương Văn D không biết xe mô tô biển kiểm soát 75E1-173.10 là do H phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 5.000.000 đồng về hành vi cầm cố tài sản nhưng không có giấy đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ của anh Trương Văn D.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã H đã xử lý trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75E1-173.10, nhãn hiệu Jupiter màu đỏ cho anh Nguyễn Văn D, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thái H(Tên gọi khác: R) phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 175, các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thái H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 08/3/2019).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND TX. Hương Thuỷ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế
- Cơ quan điều tra TX. Hương Thuỷ;
- THAHS TX. H;
- THADS TX. Hương Thuỷ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Xuân Huế